TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 397/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 2 tổ dân phố A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Thái Hoàng Cơ Đ, sinh năm 1964;

Địa chỉ: 2 tổ dân phố A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Thái Hoàng Cơ Đ và bà Phạm Thị Kim H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 175, cấp ngày 17 tháng 11 năm 2015. Nay ông Đ - bà H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Hoàng Thảo N, sinh ngày 10/01/2005 (đã trưởng thành) và Thái Hoàng Q, sinh ngày 27/8/2008. Hai bên thỏa thuận giao con chung chưa thành niên Thái Hoàng Q cho ông Thái Hoàng Cơ Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Phạm Thị Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí: Ông Thái Hoàng Cơ Đ và bà Phạm Thị Kim H cùng nộp, được cấn trừ vào biên lai đóng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp cho Tòa án.

Việc ghi nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Thái Hoàng Cơ Đ và bà Phạm Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Hoàng Cơ Đ và bà Phạm Thị Kim H thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 175, do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17 tháng 11 năm 2015 không còn hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Hoàng Thảo N, sinh ngày 10/01/2005 (đã trưởng thành) và Thái Hoàng Q, sinh ngày 27/8/2008. Hai bên thỏa thuận giao con chung chưa thành niên Thái Hoàng Q cho ông Thái Hoàng Cơ Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Phạm Thị Kim H do ông Thái Hoàng Cơ Đ chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Thái Hoàng Cơ Đ và bà Phạm Thị Kim H cùng chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0021977 ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Thái Hoàng Cơ Đ và bà Phạm Thị Kim H đã nộp đủ.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dânsự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Mai